TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.
Ông Nguyễn Văn Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 03/6/1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1961; vợ: Võ Thị Mỹ T2, sinh năm 1996; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 103/2013/HSPT. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/3/2014, đã xóa án tích. Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm giữ từ ngày 06/02/2024 đến ngày 15/02/2024 thì bị khởi tố chuyển tạm giam, đến ngày 05/5/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T3, sinh ngày 28/3/1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tài xế lái máy đào; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái B, sinh năm 1953 và bà Trần Thị N, sinh năm 1960; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về

tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 06/2013/HSST. Chấp hành xong án treo vào ngày 12/9/2014, đã xóa án tích; Ngày 10/10/2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành ngày 17/01/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 25/11/1996 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1961; vợ: Hồ Thị Hồng N1, sinh năm 1995; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Thanh S (tên gọi khác: Đầu R), sinh ngày 01/02/1993 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh S1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1970; vợ: Trần Thị Hồng V, sinh năm 1995; con: có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Xuân T4 (tên gọi khác: B1), sinh ngày 20/4/1993 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị L (đã chết); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Văn Tiếng T, sinh ngày 26/10/1996 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 (đã chết) và bà Văn Thị C1 (đã chết); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trương Hồng P, sinh ngày 13/10/1992 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang M, sinh năm 1963 và bà Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1967; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Văn T6, sinh ngày 10/8/1992 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T7, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968; vợ: Phan Thị H2, sinh

năm 1990; con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm giữ từ ngày 06/02/2024 đến ngày 15/02/2024 thì bị khởi tố chuyển tạm giam, đến ngày 05/5/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
+ Lê Văn T7, sinh năm 1966 (vắng mặt);
Nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1967 (có mặt);
Nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968 (có mặt);
Nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, sau khi uống cà phê tại quán "Cầu C" thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Hồng Đ, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Huỳnh Thanh S và Lê Xuân T4 cùng đi về khu vực ngã ba thôn K, xã B đứng chơi, nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, cả nhóm rủ nhau đến nhà T6 để đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam (ngôi nhà này chỉ có T6 ở). Q nói T6 đi mua bài tây về để sử dụng đánh bạc, T6 đồng ý và dùng tiền của mình mua 02 bộ bài tây loại 52 lá, rồi quay lại. Cả nhóm cùng đi đến nhà T6, riêng T3 về nhà mình đi vệ sinh. Lúc này, Trương Hồng P đi bộ từ nhà mình ra gặp cả nhóm nên được cả nhóm rủ đi cùng, P đồng ý. Khi cả nhóm đến nhà T6, T6 đưa 02 bộ bài tây cho các bị cáo còn lại cầm rồi T6 chủ động quét dọn phòng phía nam, dùng 01 chiếu nhựa màu xanh trải xuống nền nhà để chuẩn bị vị trí đánh bạc. Q, S, Đ, T8, T4 và P ngồi trên chiếu bạc thành vòng tròn xung quanh, cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào, thắng thua bằng tiền Việt Nam với mức tiền cược mỗi ván là 10.000 đồng, riêng T6 không tham gia đánh bạc. Một lúc sau, T3 đến nhà T6 cùng tham gia đánh bạc và thỏa thuận, thống nhất với Q mỗi người góp 500.000 đồng để đánh bạc cùng một trụ thay phiên nhau bốc bài đánh bạc ở trụ của mình.

Phương thức đánh bạc dưới hình thức bài cào như sau: Đánh bài cào, tính điểm, sử dụng bộ bài Tây loại 52 lá. Khi tiến hành chơi mỗi ván thì mỗi người chơi sẽ tiến hành đặt cược số tiền như nhau là 10.000 đồng, mỗi người được chia là 03 lá bài. Quy định chỉ tính từ 01 đến 09 điểm (tức là tổng số điểm 03 lá bài cộng lại, chỉ lấy phần đơn vị, riêng các lá 10 hoặc các lá hình J, Q, K thì tính là 0 hoặc 10), tiếp đến lớn hơn là 03 lá hình, lớn hơn nữa là 03 lá cùng chất kế tiếp nhau. Sau khi các con bạc mở bài thì theo quy định, ai có điểm bài lớn nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền đặt cược của những người chơi còn lại và được chia bài ván tiếp theo, mỗi người tiếp tục đặt cược 10.000 đồng như ban đầu để chơi ván mới.

Trong quá trình đánh bạc, Q đề nghị mọi người góp mỗi người 30.000 đồng đưa cho T6 để đi mua nước uống, bài tây, cả nhóm đồng ý. Q thu tiền mọi người rồi

đưa 200.000 đồng cho T6, T6 đi mua nước uống và 01 bộ bài tây mang về để các bị cáo sử dụng đánh bạc, rồi nằm trên võng xem đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các bị cáo không quy định tiền xâu cho chủ nhà hay ai khác nhưng thống nhất nếu ai thắng nhiều thì bỏ ra 10.000 đồng đặt dưới gói thuốc lá JET trên chiếu bạc, gần vị trí võng T6 nằm, để mua nước uống. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/02/2024, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện quả tang. Tại hiện trường, thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 810.000 đồng là số tiền các đối tượng đang đánh bạc, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; thu giữ tại ngăn đông tủ lạnh nhà T6 số tiền 3.890.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc Đ bỏ vào để phi tang. Cơ quan công an còn thu giữ số tiền dùng để đánh bạc trên người các con bạc như sau: số tiền 2.050.000 đồng của S, số tiền 1.200.000 đồng của T8, số tiền 1.250.000 đồng của T4, số tiền 1.150.000 đồng của P, số tiền 1.580.000 đồng của Q. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.930.000 đồng.

Tang vật chứng, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh lá cây, vàng.

- 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Số tiền 3.600.000 đồng để ở túi quần trước bên phải của bị cáo T3; số tiền 7.000.000 đồng để ở túi quần sau bên phải của bị cáo P; số tiền 4.860.000 đồng để trong ví ở túi quần sau bên phải của bị cáo Q; số tiền 440.000 đồng ở túi quần sau bên phải và số tiền 30.000 đồng ở túi quần sau bên trái của bị cáo T6. Qua điều tra, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân, không dùng đánh bạc nên giao trả lại cho chủ sở hữu là các bị cáo T3, P, Q và T6.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của Lê Văn T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu đỏ của Nguyễn Hồng Q. Các vật chứng trên đã được tách theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: 600/QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTS ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ, Lê Văn T6 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ, Lê Văn T6 về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Hồng Q từ 30.000.000đ

đến 35.000.000đ; Trần Văn T3 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

+ Xử phạt bị cáo Văn Tiếng T8 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Lê Xuân T4 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Trương Hồng P từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T6 từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh lá cây, vàng; 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 11.930.000đ (Mười một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Từ khoảng 22 giờ ngày 05/02/2024 đến 01 giờ ngày 06/02/2024, tại nhà ở của Lê Văn T6 thuộc thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nguyễn Hồng Q, Văn Tiếng T, Trần Văn T3, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S và Nguyễn Hồng Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào thắng thua bằng tiền Việt Nam với số tiền là 11.930.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T6 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo trên trong việc cho mượn địa điểm là nhà ở của mình để các bị cáo đánh bạc trái phép; chuẩn bị, cung cấp công cụ, phương tiện, nước uống để các bị cáo sử dụng trong quá trình

đánh bạc nên đã đồng phạm với các bị cáo khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền Việt Nam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ và Lê Văn T6 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ và Lê Văn T6 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Hồng Q là người mượn địa điểm đánh bạc, nói bị cáo Lê Văn T6 đi mua bộ bài và trực tiếp tham gia đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo Q cao hơn các bị cáo khác.

- Các bị cáo Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, sát phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau. Bị cáo Lê Văn T6 tham gia với vai trò là người giúp sức như: chuẩn bị địa điểm là nhà ở do mình quản lý, mua 03 bộ bài tây, nước uống, chuẩn bị các vật dụng khác để phục vụ cho việc đánh bạc. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo tham gia.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hồng Q và Trần Văn T3 có nhân thân xấu.

Các bị cáo Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ, Lê Văn T6 có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ, Lê Văn T6 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích ăn

thua bằng tiền nên xử phạt tiền các bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh lá cây, vàng; 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

- Đối với số tiền 11.930.000đ (Mười một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2024-BBBG-CSĐTCATS ngày 11/6/2024 giữa Kho bạc nhà nước T10 và Công an huyện T).

[7] Ngoài ra, quá trình điều tra phát hiện Nguyễn Hồng Q còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề với Lê Văn T6 và nhiều đối tượng khác ở địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 600/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 16/6/2024 đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề của các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Lê Văn T6 và các đối tượng liên quan để tiến hành phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm theo thẩm quyền

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ và Lê Văn T6 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về mức hình phạt đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T8, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ, Lê Văn T6 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Văn T9 Thành 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T4 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Hồng P 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.7 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2.8 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T6 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh lá cây, vàng; 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.930.000đ (Mười một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Theo biên bản giao nhận tài sản số 05/2024-BBBG-CSĐTCATS ngày 11/6/2024 giữa Kho bạc nhà nước T10 và Công an huyện T).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Văn T3, Văn Tiếng T, Lê Xuân T4, Trương Hồng P, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Hồng Đ, Lê Văn T6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ

(Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo